**PHẦN I. TIẾNG VIỆT**

Ngày soạn: / 5/ 2020 Tiết 1, 2, 3

Ngày dạy: / 5/ 2020

**Chuyên đề 1. TỪ VỰNG**

**1. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1.1. Kiến thức:** Nắm vững, hiểu sâu hơn và biết vận dụng những kiến thức về từ vựng đã học ở lớp 6 🠚 lớp 9 (Sự phát triển của từ vựng và các biện pháp tu từ...).

**1.2. Kĩ năng:** Sử dụng từ hiệu quả trong nói, viết, đọc - hiểu văn bản và tạo lập văn bản. Rèn luyện kĩ năng hệ thống hoá các kiến thức đã học.

**1.3. Thái độ:** Có ý thức tích lũy vốn từ, sử dụng từ vựng đạt hiệu quả giao tiếp, góp phần làm phong phú từ Tiếng Việt.

* **Tích hợp giáo dục đạo đức:** các giá trị TÔN TRỌNG, TRÁCH NHIỆM,

TRUNG THỰC, HỢP TÁC, ĐOÀN KẾT

* + **Bảo vệ môi trường**: sử dụng các từ liên quan đến môi trường.
  + **Kĩ năng sống**: giao tiếp, trao đổi về sự phát triển của từ vựng tiếng Việt; ra quyết định, lựa chọn và sử dụng từ phù hợp với mục đích giao tiếp.
  + **Đạo đức**: tình yêu tiếng Việt, giữ gìn, phát huy vẻ đẹp của tiếng Việt; có văn hóa giao tiếp, ứng xử phù hợp.

**1.4. Định hướng phát triển năng lực**: Năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, năng lực sáng tạo, giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ.

**2. CHUẨN BỊ.**

**- Giáo viên:** Nội dung bài dạy - ph­ương pháp h­ướng dẫn luyện tập.

**- Học sinh:** Ôn lại các kiến thức cơ bản về từ vựng theo các yêu cầu

**3. PHƯ­ƠNG PHÁP - KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**1. Phư­ơng pháp :** Vấn đáp, giải thích, minh hoạ, thuyết trình, động não, nêu và giải quyết vấn đề.

**2. Kĩ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, động não, hỏi và trả lời, trình bày .

**4. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY**

**4.1. Ổn định tổ chức (1 phút)**

**4.2. Kiểm tra bài cũ ( 3 phút):** Rèn luyện như thế nào để làm tăng vốn từ, cho vi du minh hoa**?**

**3. Bài mới**

**SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG**.

**A. LÝ THUYẾT**

**I. Hiện tượng từ nhiều nghĩa**

- Chuyển nghĩa là hiện tượng thay đổi nghĩa của từ.

- Trong từ nhiều nghĩa có:

*+ Nghĩa gốc*: là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác.

*+ Nghĩa chuyển* là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc

\* Thông thường trong câu một từ chỉ có một nghĩa. Một số trường hợp từ vừa được hiểu được theo nghĩa gốc vừa hiểu theo nghĩa chuyển.

**Ví dụ : Từ xuân trong 2 câu :**

a. Làn thu thủy nét **xuân** sơn. ->Nghĩa gốc chỉ mùa xuân.

b. **Xuân** xanh xấp xỉ đến tuần cập kê. -> Nghĩa chuyển chỉ tuổi trẻ

-> ***Nghĩa của từ biến đổi và phát triển theo hai hướng*** :

- Hình thành nghĩa mới và nghĩa cũ mất đi.

- Hình thành nghĩa mới cùng tồn tại với nghĩa gốc và có quan hệ với nghĩa gốc.

**II. Phương thức chuyển nghĩa của từ**: Có hai phương thức

***- ẩn dụ*** :

+ Hình thức. Dựa vào sự giống nhau

+ Cách thức. giữa hai sự vật, hiện

+ Chức năng. tượng.

+ Kết quả.

***- Hoán dụ :***

+Lấy bộ phận chỉ toàn thể.

+Vật chứa đựng chỉ vật được chứa đựng.

+ Lấy trang phục thay cho người.

=> Cả hai phương thức này đều căn cứ vào quy luật liên tưởng.

**VD :**

- Từ "tay" trong câu "*giở kim thoa với khăn hồng trao tay*" có nghĩa là một bộ phận của cơ thể người.

- Từ "tay" trong câu "*cũng phường bán thịt cũng tay bán ngườ*i" có nghĩa chỉ "kẻ buôn người" ( Dùng bộ phận để chỉ toàn thể).

=> *Hiện tượng chuyển nghĩa này được tiến hành theo phương thức hoán dụ*

**III. Sự khác nhau giữa ẩn dụ và hoán dụ tu từ học với ẩn dụ, hoán dụ từ vựng học**.

- ẩn dụ, hoán dụ tu từ học là những biện pháp tu từ, nó chỉ mang nghĩa lâm thời không tạo ra ý nghĩa mới cho từ. Đây là cách diễn đạt bằng hình ảnh, hình tượng, mang tính biểu cảm cho câu nói.

- ẩn dụ, hoán dụ từ vựng học tạo nghĩa mới thực sự của từ, các nghĩa này được ghi

trong từ điển.

**\* Bài tập**

**Câu 1.** a. Trong câu văn “Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác” (Lão Hạc - Nam Cao)

cụm từ *“đáng buồn theo một nghĩa khác*” ở đây được hiểu với nghĩa nào?

A. Buồn vì Lão Hạc đã chết thật thương tâm.

B. Buồn vì một người tốt như Lão Hạc mà lại phải chết một cách dữ dội.

C. Buồn vì cuộc đời có quá nhiều đau khổ, bất công.

D. Vì cả ba điều trên.

b. Từ nào có thể thay thế được từ “*bất thình lình*” trong câu “*Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy”* (Lão Hạc - Nam Cao)

A. nhanh chóng B. đột ngột C. dữ dội D. quằn quại

***Gợi ý****:* a. D b. B

**Câu 2:** Chú ý những từ in nghiêng trong các câu sau:

- Những chiếc giỏ xe chở đầy *hoa* phượng.

- Thềm *hoa* một bước, lệ *hoa* mấy hàng.

- Tên riêng bao giờ cũng được viết *hoa.*

a. Chỉ ra từ nào dùng nghĩa gốc, từ nào dùng nghĩa chuyển?

b. Nghĩa chuyển của từ “lệ *hoa*” là gì?

**\* Gợi ý**

***a.*** + từ “hoa” trong câu “Những chiếc giỏ xe chở đầy hoaphượng” dùng theo nghĩa gốc.

+ những từ “hoa” trong các câu khác đều dùng theo nghĩa chuyển.

***b.*** Nghĩa chuyển của từ *“lệ hoa”*: giọt nước mắt của người đẹp

*(HS trả lời:“Nước mắt của Thúy Kiều” vẫn tính điểm; nếu HS giải nghĩa từ “lệ hoa” là “nước mắt” thì không cho điểm).*

**IV. Các cách phát triển của từ vựng**

1. **Tạo tự mới**: Tạo từ mới là một cách để phát triển từ vựng Tiếng Việt.

VD : Tạo từ ngữ mới bằng mẫu x + y (x, y là có từ ghép điện thoại 🡪 điện thoại di động: điện thoại vô tuyến nhỏ

+ Các từ cấu tạo theo mô hình: x + tặc (x là từ đơn): Hải tặc. Không tặc.

- ***Có 2 cách tạo từ mới***:

+ Phương thức láy:

*Ví dụ*: điệu đà, điệu đàng, lỉnh kỉnh, lịch kịch..............

+ Phương thức ghép: các từ ngữ mới chủ yếu được tạo ra bằng cách ghép các tiếng lại với nhau.

*Ví dụ:* xe máy, xe tăng,.., công nông......

- Trong quá trình phát triển, để biểu thị những khái niệm mới xuất hiện trong đời sống và đáp ứng yêu cầu giao tiếp của xã hội, tiếng Việt mượn thêm nhièu từ ngữ của các nước phương Tây.

**2. Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài:**

Trong quá trình phát triển, Tiếng Việt đã mượn rất nhiều từ ngữ nước ngoài để làm phong phú cho vốn Tiếng Việt. Chủ yếu là mượn tiếng Hán

\* Ví dụ: 1) Từ có nguồn gốc từ tiếng Hán:

Thanh minh, tiết, lễ, tảo mộ, hội, đạp thanh, yến thanh, bộ hành, xuân, tài tử, giai nhân. bạc mệnh, duyên phận, thần linh, chứng giám, thiếp, đoan trang, tiết trinh, bạch, ngọc.

2)Từ có nguồn gốc từ tiếng Anh*:* AIDS, Internet, Marketing

- > Trong quá trình phát triển, để biểu thị những khái niệm mới xuất hiện trong đời sống và đáp ứng yêu cầu giao tiếp của xã hội, tiếng Việt mượn thêm nhièu từ ngữ của các nước phương Tây

**\* Bài tập**

**Câu 1**: Tìm những từ được tạo ra từ những mô hình cấu tạo sau

X + trường

X + hoá

X + điện tử

**\* Gợi ý:**

+ chiến trường, công trường...

+ ô xi hoá, lão hoá......................

+ thư điện tử, thương mại điện tử.........

**Câu 2 :** Tìm 10 từ ngữ mới được dùng gần đây và giải thích nghĩa của chúng

\* Gợi ý :

Bàn tay vàng – Cầu truyền hình – Du lịch sinh thái- Đường vành đai – Hiệp định khung- Đa dạng sinh học – Công viên nước- Du lịch vũ trụ - Đường cao tốc- Thương hiệu…

**Câu 3 :** Tìm nghĩa của từ ‘lành’’ trong những trường hợp khác nhau

**\* Gợi ý :**

- Có thể nghĩa đầu tiên là : svật nói chung ở dạng nguyên vẹn như ban đầu : áo lành, bát lành….

- Về sau được bổ sung thêm các nghĩa mới :

+ Thuộc tính phẩm chất của con người: tính lành, hiền lành…

+ Thực phẩm không gây độc hại cho con người : nấm lành…

**B/ BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1:** Cũng trong bài thơ trên có câu:

*“Mùa xuân người cầm súng  
Lộc giắt đầy trên lưng”*

Trong câu thơ trên từ “lộc” được hiểu như thế nào? Theo em, vì sao hình ảnh “người cầm súng” lại được tác giả miêu tả “Lộc giắt đầy trên lưng”?

**Gợi ý**: Từ “lộc” trong câu thơ là từ có tính nhiều nghĩa.

- *Nghĩa chính*: là những mầm non nhú lên ở cây khi mùa xuân đến.

*Nghĩa chuyển*: sức sống, sức phát triển của đất nước, với nhiệm vụ bảo vệ đất nước trong những ngày đầu xuân.

- Hình ảnh “Người cầm súng” lại được tác giả miêu tả “Lộc giắt đầy trên lưng” là vì: Trên đường hành quân, trên lưng người lính lúc nào cũng có những cành lá để nguỵ trang, trên đó có những lộc non mới nhú lên khi mùa xuân đến. Với nghĩa chuyển của từ “lộc”, ta cảm  nhận anh bộ đội như mang trên mình mùa xuân của đất nước. Anh cầm súng để bảo vệ mùa xuân tươi đẹp đó. Cách diễn đạt sức sống của một đất nước vào mùa xuân với nhiệm vụ lớn lao: Bảo vệ đất nước thật cụ thể và sinh động.

**Bài 2:** Cảm nhận của em về cái hay trong nghệ thuật dùng từ của các nhà thơ qua những từ gạch chân trong các câu thơ sau :

***a. Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san***

*( Nguyễn Du )*

***b. Lá xanh đã nhuộm thành cây lá vàng***

*( Nguyễn Bính )*

***c. Ve kêu rừng phách đổ vàng***

*(Tố Hữu )*

Đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Ba câu thơ trên là có thể nói là ba câu thơ tài hoa bởi nghệ thuật dùng từ độc đáo. Mỗi câu thơ là nét đẹp riêng biệt của mỗi tâm hồn thơ trong việc miêu tả sự thay đổi của sắc màu trong thời khắc giao mùa .Từ ngữ chỉ là những Đ trạng thái giản dị bình thường “***nhuốm, nhuộm, đổ*** “ nhưng trong mỗi câu thơ lại trở nên sinh động đến diệu kì

+ Với từ ***nhuốm*** Nguyễn Du đã gợi ra một không gian khá ấn tượng bởi cái màu “ quan san” trong cuộc chia tay giữa kẻ ở người đi. Từ ***nhuốm*** gợi sự lan tỏa đã diễn tả rất thú vị sự chuyển giao từ từ trong sắc màu .Cả rừng phong dường như cứ mờ dần mờ dần, nhạt nhòa dần rồi nhường chỗ cho cái màu rực lửa của màu quan san. Đọc câu thơ ta như thấy hồn người nhuốm vào cảnh và cảnh nhuốm vào hồn người

+ Đến với Nguyễn Bính ta lại bắt gặp sự thay đổi sắc màu riêng biệt . Không lan tỏa,lan sâu mà mang đến cảm giác lan nhanh trong lòng người đọc .Màu xanh của lá chuyển thành màu vàng là khoảng thời gian dài từ xuân sang thu. Nhưng ở đây từ nhuộm cứ ám ảnh ta về sự thay đổi màu sắc của lá cây. Dường như cả khoảng không gian, thời gian ấy đã được thu gọn trong chữ ***nhuộm.*** Cảm giác vội vàng nhanh chóng cứ lấn chiếm mạnh mẽ.Không gợi sự cô đơn buồn tẻ thường có của mùa thu mà gợi lên cái mãnh liệt nồng nàn của cảm giác yêu thương.

+ Tố Hữu lại mang đến cho chúng ta một cảm giác khác về sự giao mùa .Từ ***“đổ*** ” gợi ra sự tràn đầy, tuôn trào.màu vàng của rừng phách trở thành một gam màu kì diệu. Cái gam màu ấy đổ xuống nhanh mạnh làm ta choáng ngợp.Và cả không gian đã phủ kín một màu vàng hoành tráng thần diệu của mùa hè sau tiếng ve kêu. Câu thơ gợi ra một không gian tràn ngập ánh sáng, giàu màu sắc đường nét tươi tắn…hùng vĩ mênh ông mà man mác ***( 0,5đ)***

**Bài 3: Đọc kỹ đoạn thơ rồi trả lời các câu hỏi sau:**

*Mối rằng : Giá đáng nghìn vàng,*

*Dớp nhà nhờ lượng người thương dám nài !*

*Cò kè bớt một thêm hai,*

*Giờ lâu ngã giá vâng ngoài bốn trăm.*

(Theo **Ngữ văn** 9 – Tập một – NXBGD 2005-tr 98)

a) *Mối rằng: Giá đáng nghìn vàng*”,nội dung lời nói phải hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển

b) Phương thức tu từ trong câu thơ trên là gì? Từ nào trong câu thơ cho em biết điều đó?

c) *Cò kè bớt một thêm hai* có phải là một câu thơ hay theo quan niệm “là một câu thơ có sức gợi” (chữ dùng của nhà thơ Lưu Trọng Lư)

***\* Gợi ý:***

a) Thúy Kiều (*Sắc đành đòi một, tài đành họa hai* không thể mua bằng tiền, là vô giá) được hiểu theo nghĩa chuyển.

b) Phương thức tu từ ẩn dụ. Từ “Giá” cho em biết điều đó. Giá ở đây không phải là giá cả, giá cả chỉ dùng khi mua hàng, Kiều không phải là hàng hoá theo nghĩa thực. “ngàn vàng” là ẩn dụ để chỉ Kiều.

c) Đó là một câu thơ hay, có sức gợi. Câu thơ giúp người đọc hình dung được “con người thật” – MGS: bỉ ổi, trắng trợn, vô liêm sỉ và vô cảm

**Bài 4** :***Tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong các câu thơ sau:***

Đuề huề lưng túi gió trăng,

Sau***chân***theo một vài thằng con con.(Nguyễn Du, Truyện Kiều)

Buồn trông nội cỏ rầu rầu

***Chân***mây mặt đất một màu xanh xanh.(Nguyễn Du, Truyện Kiều)

Học sinh xác định được nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong các câu thơ. Cụ thể là:

a.  Từ **chân**: được dùng theo **nghĩa gốc.**

b. Từ ***chân***: được dùng theo **nghĩa chuyển theo p.t ẩn dụ**

**Bài 5:** ***Trong các từ in đậm sau, từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển ?***

- *Ngang lưng thì thắt bao vàng, - Cái chân thoăn thoắt*

*Đầu* (1) *đội nón dấu, vai mang súng dài. Cái đầu* (3) *nghênh nghênh.*

(Ca dao) (Tố Hữu, *Lượm*)

*- Đầu* (2) *tường lửa lựu lập lòe đơm bông - Đầu* (4) *súng trăng treo.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*) (Chính Hữu, *Đồng chí*)

- Từ in đậm được dùng với nghĩa gốc: đầu (1) và đầu (3)

- Từ in đậm được dùng với nghĩa chuyển: đầu (2) và đầu (4)

**Bài 6**: ***Cho các vd sau:***

*1. Vào vườn hái qủa cau xanh*

*Bổ ra làm sau, mời anh xơi trầu*

( Cdao)

2. *“ Đoái trông theo đã cách xa*

*Tuôn màu mây biếc trải ngàn núi xanh”*

( Chinh phụ ngâm)

3*. “ Xanh kia thăm thẳm từng trên*

*Vì ai gây dựng cho nên nỗi này”*

( chinh phụ ngâm)

1- Em hãy chỉ ra nghĩa của từ “xanh” trong từng lần sử dụng

2- Nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển ?

3- Nghĩa nào đc mọi người sdung, nghĩa nào không đc mọi nguời sdụng?

**Gợi ý:**

1. Từ “ xanh” nghĩa là chưa già, chưa chín, được mọi người đều dùng. Được hiểu theo nghĩa chuyển.

2. Từ “ xanh” chỉ sắc màu của lá cây,của nước biển. Từ này đc dùng theo nghĩa gốc, đc mọi người dung.

3. từ “ xanh” chỉ ông trời, đc hiểu theo nghĩa chuyển( hoán dụ) không đc mọi ng thường dùng.

**BÀI 7**: ***Từ “ Chân” trong các trường hợp sau được sử dụng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển, chuyển theo phương thức nào?***

1. *Đề huề lưng túi gió trăng*

*Sau* ***chân*** *theo một vài thằng con con*

1. *Năm hs lớp 9a chó* ***chân*** *trong đội tuyển bóng đá của trường.*
2. *Dù ai nói ngã nói nghiêng*

*Lòng ta vẫn vững như kiềng ba* ***chân***

**Gợi ý:**

1. nghĩa gốc b. Chuyển-> pthức hoán dụ c. Chuyển->pthức ẩn dụ

**BÀI 8**: ***Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:***

áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

.....................................

Đầu súng trăng treo

Trong các từ : *vai, miệng, chân, đầu, tay* ở đoạn thơ, từ nào đc dùng theo nghĩa gố ,từ nào đc dùng theo nghĩa chuyển? Chuyển theo pthức nào?

**Gợi ý:** Từ đc dùng theo nghĩa gốc là: *Miệng, chân, tay*. Còn từ đc dùng theo nghĩa chuyển là: *Vai -*> chuyển theo pthức ẩn dụ, -> chuyển theo pthức hoán dụ

**BÀI 9:  *Từ “ đầu” trong các ví dụ sau đc sử dụng theo nghĩa chuyển hay nghĩa gốc, nếu là nghĩa chuyển thì chuyển theo phương thức nào?***

1. *Đầu con người, đầu con ngựa.* =>Nghĩa gốc
2. *Anh ta có cái đầu tuyệt vời, nhớ đến từng chi tiết.* =>Nghĩa chuyển -> hoán dụ
3. *Đầu máy bay.* =>Nghĩa chuyển -> ẩn dụ
4. *Dẫn đầu, lần đầu.* =>Nghĩa chuyển-> ẩn dụ

*Sản lượng tính theo đầu người.* =>Nghĩa chuyển-> hoán dụ.

**BÀI 10:** Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong các ví dụ sau?

a. “Bạc tình nổi tiếng lầu xanh

Một **tay** chôn biết mấy cành phù dung”.

(Truyện Kiều – Nguyễn Du).

b. “Trên **đầu** những rác cùng rơm

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu”.

(Ca dao).

1. “Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời **chân** lí chói qua tim”.

(Từ ấy – Tố Hữu)

d. Bạn Nam lớp 9A có **chân** trong đội tuyển bóng đá của trường.

**\* Gợi ý:**

a.- Từ “**tay**” trong ví dụ (a) được dùng theo nghĩa chuyển (chuyển theo phương thức hoán dụ).

b. Từ **“đầu**” trong ví dụ (b) được dùng theo nghĩa gốc.

c. Từ **“đi**” trong ví dụ (c) được dùng theo nghĩa chuyển (chuyển theo phương thức ẩn dụ)

d. Từ “**chân**” trong ví dụ (d) được dùng theo nghĩa chuyển (chuyển theo phương thức hoán dụ).

**4.4. Củng cố:**

- SĐTD: sự phát triển của từ vựng

- Lập bảng thống kê kiến thức

**4.5. Hướng dẫn về nhà**

* Học nội dung đã ôn tập? ví dụ minh họa (đặt câu và xác định thành phần câu)
* Hoàn thiện bài tập vận dụng
* Hoàn thành bài tập về nhà
* Chuẩn bị: ôn lại kiến thức về các biện pháp tu từ?

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

Ngày soạn: / 5/ 2020 Tiết 4, 5, 6

Ngày dạy: / 5/ 2020

**Chuyên đề 1. TỪ VỰNG**

**( tiếp theo)**

**4. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY**

**4.1. Ổn định tổ chức**

**4.2. Kiểm tra bài cũ**

**4.3. Bài mới : CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ**

*(So sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ,*

*nói quá, nói giảm- nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ)*

**A. LÝ THUYẾT**

**I. Các biện pháp tu từ**

**1. So sánh :**

- So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng thêm sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ : *Mặt trời* xuống biển như *hòn lửa*

*A như B*

So sánh *mặt trời = hòn lửa* có sự tương đồng về hình dáng, màu sắc 🡪 để làm nổi bật vẻ đẹp của thiên nhiên vừa hùng vĩ vừa gần gũi.

**2. ẩn dụ :**

- ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ : *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

Thấy một *mặt trời* trong lăng rất đỏ.

Mặt trời thứ hai là hình ảnh ẩn dụ vì : lấy tên mặt trời gọi Bác. Mặt trời 🡪Bác có sự tương đồng về công lao giá trị.

**3. Nhân hóa :**

* Nhân hóa là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật…bằng những từ ngữ vốn dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật…trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

*Ví dụ :* ***Hoa cười ngọc thốt*** *đoan trang*

*Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*

Nhân hóa hoa, mây, ngọc, tuyết để miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân sánh ngang với vẻ đẹp của thiên nhiên, khiến cho thiên nhiên cũng phải mỉm cười, nhường nhịn 🡪 dự báo số phận êm ấm của nàng Vân.

**4. Hoán dụ :**

- Hoán dụ là gọi tên các sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật,

hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

*Ví dụ : Xe vẫn chạy vì Miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một* ***trái tim***

Trái tim chỉ người chiến sĩ yêu nước, kiên cường, gan dạ, dũng cảm 🡪 Giữa trái tim và người chiến sĩ có quan hệ gần gũi với nhau, lấy bộ phận để chỉ toàn thể.

**5. Nói quá :**

- Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất cớngự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu đạt.

Ví dụ : *Mồ hôi thánh thót* ***như mưa*** *ruộng cày*

Nói quá mức độ mồ hôi để nhấn mạnh nỗi vất vả của người nông dân.

**6. Nói giảm, nói tránh :**

- Nói giảm, nói tránh là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự.

*Ví dụ : Bác nằm trong* ***giấc ngủ*** *bình yên.*

Nói Bác đang nằm ngủ là làm giảm đi nỗi đau mất Bác.

**7. Điệp ngữ :**

- Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp đi, lặp lại từngữ (hoặc cả câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp đi, lặp lại như vậy gọi là phép điệp ngữ; từ ngữ được lặp lại gọi la điệp ngữ.

Ví dụ: *Ta làm con chim hót ……..xao xuyến*

**8. Chơi chữ :**

- Chơi chữ là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước…. làm cho câu văn hấp dẫn và thú vị.

Ví dụ : *Nhớ nước đau lòng con* ***quốc quốc***

*Thương nhà mỏi miệng cái* ***gia gia***

Quốc quốc, gia gia là chơi chữ chỉ nước, nhà - nỗi nhớ nước thương nhà của nhà thơ.

**II. Hướng dẫn viết đoạn văn phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ.**

*1. Yêu cầu về nội dung:*

- Xác định chính xác câu thơ, câu văn trích trong tác phẩm nào, của tác giả nào, nội dung phản ánh là gì; biện pháp tu từ được sử dụng trong câu đó là biện pháp gì.

- Phân tích hiệu quả tu từ của biện pháp tu từ trong việc thể hiện nội dung.

- Đánh giá câu thơ, câu văn đó.

*2. Yêu cầu về hình thức*: như yêu cầu về hình thức chung của đoạn văn.

***Bài tập 1:* Viết một đoạn văn phân tích giá trị nghệ thuật trong hai câu thơ sau:**

*“ Một bếp lửa chờn vờn trong sương sớm*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm”.*

( “ Bếp lửa” - Bằng Việt)

*- Đoạn văn minh hoạ:*

Đây là hai câu thơ mở đầu bài thơ “ *Bếp lửa*”, khơi nguồn cho kí ức Bằng Việt từ nơi xa nhớ về quê hương, nhớ về người bà kính yêu của mình:

*“ Một bếp lửa chờn vờn trong sương sớm*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm”.*

Nhà thơ nhớ về những kỉ niệm gắn với hình ảnh “ *bếp lửa*”: “ *Một bếp lửa chờn vờn trong sương sớm*”. Từ láy tượng hình “ *chờn vờn*” gợi ánh lửa cháy bập bùng được nhìn qua làn sương mỏng giăng giăng buổi sớm. Đó là một hình ảnh thực in dấu trong tâm khảm, được nhà thơ nhớ lại nó thành một hình ảnh huyền ảo trong ánh hồi quang, mang đầy kỉ niệm đẹp về bếp lửa quê hương. Từ hình ảnh ấy nhà thơ cảm nhận được một sức ấm nóng toả ra không chỉ từ bếp lửa hồng sớm mai: “ *Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*”. Từ láy tượng hình “ *ấp iu*” trong câu thơ có giá trị biểu cảm cao, gợi đôi bàn tay nhóm lửa khéo léo, tần tảo, chịu thương, chịu khó của bà *“ mỗi sớm, mỗi chiều lại bếp lửa bà nhen*”. Đồng thời từ “*ấp iu*” còn gợi tấm lòng chăm chút yêu thương của tình bà dành cho cháu trong suốt những năm tháng tuổi thơ sống bên bà. Tình cảm bà cháu lớn lên cùng hình ảnh bếp lửa ngày càng “*nồng đượm*”. Với sự góp mặt của hai từ láy *“ chờn vờn”, “ấp iu*” khiến cho câu thơ mang nặng kỉ niệm về kí ức ân tình, về bếp lửa, về tấm lòng bà, về tình bà cháu thiêng liêng.

***Bài tập 2:* Viết một đoạn văn tổng phân hợp trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ:**

*“ Cỏ non xanh tận chân trời*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*”.

( “*Truyện Kiều*” - Nguyễn Du)

( Trong đó có sử dụng câu văn đánh giá, so sánh câu thơ của Nguyễn Du với câu thơ cổ Trung Quốc có nội dung tương tự).

*-* ***Đoạn văn minh hoạ****:*

*Hai câu thơ trên trích trong bài “ Cảnh mùa xuân” ( “ Truyện Kiều” - Nguyễn Du) là hai câu thơ đặc sắc tả cảnh thiên nhiên mùa xuân trong tiết thanh minh*. Nguyễn Du không miêu tả nhiều mà ông chỉ chọn tả một số hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu, đó là hình ảnh “ *cỏ non xanh*” tận chân trời, “ *cành lê trắng*” điểm vài bông hoa. Cỏ xanh non, tươi tốt mơn mởn, mỡ màng được trải dài đến tận chân trời dường như còn được nối với mµu xanh của bầu trời mùa xuân. Thảm cỏ non làm nền để làm nổi bật vẻ đẹp của mấy cành lê đang ra hoa, hoa nở điểm xuyết trên cành. Bằng nghệ thuật đảo ngữ “ *trắng điểm*”, tác giả đã tạo nên một điểm nhấn cho bức tranh, tô đậm sắc trắng tinh khiết của hoa lê nổi bật trên nền xanh non của cỏ. Hai câu thơ của Nguyễn Du thực ra có mượn hai câu thơ cổ của Trung Quốc:

*“ Phương thảo liên thiên bích*

*Lê chi sổ điểm hoa”*

*( Cỏ thơm liền với trời xanh*

*Cành lê có điểm một vài bông hoa)*

Hai câu thơ cổ Trung Quốc chỉ gợi mà không tả, còn hai câu thơ của Nguyễn Du tả rõ màu sắc khiến câu thơ sinh động, có hồn với màu sắc tươi tắn đậm chất hội hoạ. Từ câu thơ ngũ ngôn mang phong vị Đường thi, dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Du thành câu thơ lục bát uyển chuyển mang đậm hồn thơ dân tộc. *Chỉ với hai câu thơ tả cảnh với bút pháp chấm phá, Nguyễn Du cho ta cảm nhận được bức tranh xuân tươi tắn, tràn đầy sức sống phơi phới của mùa xuân.*

**Đoạn văn có mô hình cấu trúc tổng phân hợp:**

- Câu mở đoạn là câu chủ đề bậc 1: Nêu ấn tượng chung về hai câu thơ Nguyễn Du.

- Các câu tiếp triển khai phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của hai câu thơ đó, có so sánh với hai câu thơ cổ Trung Quốc.

- Câu kết đoạn là câu chủ đề bậc 2: Nêu nhận xét về giá trị hai câu thơ đó.

***Bài tập 3*: Viết một đoạn văn phân tích giá trị tu từ của những thanh bằng trong câu thơ cuối của khổ thơ sau:**

*“ Không có kính ừ thì ướt áo*

*Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời*

*Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa*

*Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi”.*

*Đoạn văn minh hoạ:*

Khổ thơ thứ tư, nhà thơ lại tiếp tục ghi lại những gian khổ mà người lính đã trải qua:

*-“ Không có kính ừ thì ướt áo*

*Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời*

*Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa*

*Mưa ngừng gió lùa mau khô thôi”.*

Lại một lần nữa, người đọc bắt gặp hình ảnh người lái xe trong cái vẻ ngang tang, chấp nhận mọi thử thách: “*Ừ thì ướt áo*” như một tiếng tặc lưỡi. Luôn luôn là một thái độ bất cần, bất chấp hoàn cảnh. Khó khăn, gian khổ cũng không làm ảnh hưởng đến ý chí của họ, không gì ngăn nổi bánh xe lăn, không gì cản được trái tim người chiến sĩ hướng về tiến phương. Nhiệt tình cách mạng của người lái xe không còn là trừu tượng nữa mà được tính bằng cung đường “ *lái trăm cây số nữa*”. Những cung đường ấy trong mưa bom bão đạn phải trả bằng mồ hôi xương máu. Gian khổ là vậy, nhưng hình ảnh người lái xe vẫn phơi phới niềm tin, tràn đầy nghị lực đã được thể hiện qua câu thơ cuối khổ bốn:

*“ Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi”.*

*Một câu thơ với cấu trúc khá đặc biệt, có bảy từ mà đến sáu thanh bằng góp phần diễn tả sự lâng lâng bay bổng*. Trong hoàn cảnh nghiệt ngã không chỉ ở mưa bom bão đạn của kẻ thù mà còn là “*mưa rừng Trường Sơn*” - những cơn mưa lũ xối xả, người chiến sĩ lái xe không hề chùn bước, ngại ngùng. Trái lại, như thép đã tôi luyện, họ càng dày dạn, vững vàng, coi mưa gió là chuyện thường. Ngồi sau vô lăng, chạy xe trong mưa rừng, tranh thủ từng phút vượt qua cung đường dài đầy nguy hiểm để đưa hàng tới đích phục vụ tiền phương. Câu thơ không chỉ là miêu tả, không chỉ là lời tự động viên, đằng sau câu thơ là một tâm hồn yêu đời lạc quan, một tính cách trẻ trung đầy chất lính.

***Bài tập 5*: Viết một đoạn văn phân tích giá trị tu từ khổ thơ cuối bài thơ “ *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật:**

*“ Không có kính, rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe, thùng xe có xước*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim”.*

*Đoạn văn :*

Khổ cuối đã làm nổi bật cái dữ dội và khốc liệt của chiến tranh. Chiếc xe mang đầy thương tích:

*“ Không có kính, rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe, thùng xe có xước”*

Hai dòng thơ với sự tập hợp của ba cái “ *không có*” và chỉ có một cái “ *có*”. Tất cả đã khắc hoạ lên trước mắt người đọc hình ảnh những chiếc xe vận tải quân sự mang đầy thương tích chiến tranh. Nhưng những chiếc xe không kính đó vẫn chạy bon bon trên đường Trường Sơn với một niềm tự hào, khẳng định dáng đứng và tâm thế của người lính - thể hiện tuổi trẻ Việt Nam:

“ *Chỉ cần trong xe có một trái tim”*

Hình ảnh hoán dụ “ *trái tim*” là biểu tượng của ý chí, của bầu nhiệt huyết, của khát vọng tự do, hoà bình cháy bỏng trong tim người chiến sĩ. Không mà lại có, cái có của người lính lái xe là một trái tim, một người yêu nước, một lòng khao khát giải phóng miền Nam thì tất cả những cái thiếu kia đâu có hề gì. Vậy đó, khí phách ngang tàng mà vẫn tha thiết yêu thương, đó là anh lính lái xe thời chống Mĩ của Phạm Tiến Duật.

***Bài tập 6.*** Phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn thơ:

*“ Nao nao dòng nước uốn quanh*

*Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềng bắc ngang*

*Sè sè nắm đất bên đàng*

*Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh”*

( Trích “ *Truyện Kiều*” - Nguyễn Du).

- Chỉ ra những từ láy được sử dụng trong đoạn thơ: nao nao, rầu rầu.

- Nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy trên trong đoạn thơ, cụ thể là:

+ Các từ láy nao nao, rầu rầu là những từ láy vốn thường được dùng để diễn tả tâm trạng con người.

+ Trong đoạn thơ, các từ láy nao nao, rầu rầu chẳng những ***biểu đạt được sắc thái cảnh vật****(*từ nao nao: góp phần diễn tả bức tranh mùa xuân thanh nhẹ với dòng nước lững lờ trôi xuôi trong bóng chiều tà; từ rầu rầu: gợi sự ảm đạm, màu sắc úa tàn của cỏ trên nấm mộ Đạm Tiên) mà còn **biểu lộ rõ nét tâm trạng con người** (từ nao nao: thể hiện tâm trạng bâng khuâng, luyến tiếc, xao xuyến về một buổi du xuân, sự linh cảm về những điều sắp xảy ra - Kiều sẽ gặp nấm mộ Đạm Tiên, gặp Kim Trọng; từ rầu rầu: thể hiện nét buồn, sự thương cảm của Kiều khi đứng trước nấm mồ vô chủ).

+ Được đảo lên đầu câu thơ, các từ láy trên có tác dụng nhấn mạnh tâm trạng con người - dụng ý của nhà thơ. Các từ láy nao nao, rầu rầu đã làm bật lên nghệ thuật tả cảnh đặc sắc trong đoạn thơ: cảnh vật được miêu tả qua tâm trạng con người, nhuốm màu sắc tâm trạng con người.

“*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*

*Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.”*

***Gợi ý:***

Nhân hóa: *Thuyền im- bến mỏi- nằm*

Con thuyền sau một chuyến ra khơi vất vả trở về, nó mỏi mệt nằm im trên bến. Con thuyền được nhân hóa gợi cảm nói lên cuộc sống lao động vất vả, trải qua bao sóng gió thử thách. Con thuyền chính là biểu tượng đẹp của dân chài.

**B/ BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**BÀI 1:** Xác định điệp ngữ trong bài cao dao sau

*Con kiến mà leo cành đa*

*Leo phải cành cụt, leo ra leo vào.*

*Con kiến mà leo cành đào*

*Leo phải cành cụt, leo vào leo ra.*

***Gợi ý***: Điệp một từ: *leo, cành, con kiến*

Điệp một cụm từ: *leo phải cành cụt, leo ra, leo vào.*

**BÀI 2:** Xác định biện pháp tu từ từ vựng trong đoạn thơ sau. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó : “*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

***Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang***

*Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”.*

*(*Tế Hanh *- Quê hương )*

***Gợi ý:***

**\* Biện pháp tu từ vựng**

**+**  So sánh “*chiếc thuyền”* như *“con tuấn mã”* và cánh buồm như *“mảnh hồn làng”* đã tạo nên hình ảnh độc đáo; sự vật như được thổi thêm linh hồn trở nên đẹp đẽ.

+ Cánh buồm còn được nhân hóa như một chàng trai lực lưỡng đang “rướn” tấm thân vạm vỡ chống chọi với sóng gió***.***

**\* Tác dụng**

- Góp phần làm hiện rõ khung cảnh ra khơi của người dân chài lưới. Đó là một bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống của người dân vùng biển.

- Thể hiện rõ sự cảm nhận tinh tế về quê hương của Tế Hanh...

- Góp phần thể hiện rõ tình yêu quê hương sâu nặng, da diết của nhà thơ.

**BÀI 3:** Em hãy xác định những câu sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

a. *Có tài mà cậy chi tài*

*Chữ tài liền với chữ tai một vần*

1. *Trẻ em như búp trên cành*
2. *Trâu ơi ta bảo trâu này*

*Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta*

***Gợi ý****:* a. Chơi chữ b. So sánh c. Nhân hóa.

**BÀI 4:** Vận dụng kiến thức đã học về một số phép tu từ từ vựng để phân tích nét nghệ thuật độc đáo của những câu thơ sau:

*a, Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ*

*Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ*

( Hồ Chí Minh, *Ngắm trăng*)

*b, Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi*

*Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng*

( Nguyễn Khoa Điềm, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*

**\* Gợi ý:**

a, Phép nhân hoá: nhà thơ đã nhân hoá ánh trăng, biến trăng thành người bạn tri âm, tri kỉ.

- Nhờ phép nhân hoá mà thiên nhiên trong bài thơ trở nên sống động hơn, có hồn hơn và gắn bó với con người hơn.

b, Phép ẩn dụ tu từ: từ ***mặt trời*** trong câu thơ thứ hai chỉ em bé trên lưng mẹ, đó là nguồn sống, nguồn nuôi dưỡng niềm tin của mẹ vào ngày mai.

**BÀI 5:** Xác định phép tu từ được sử dụng trong các câu thơ sau và nêu tác dụng của phép tu từ ấy?

a. “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng”.

(Nguyễn Khoa Điềm)

b. “Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.”

(Nguyễn Du)

c. “ Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.”

(Bà huyện Thanh Quan)

d. “Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim.”

(Phạm Tiến Duật)

e. “Bác Dương thôi đã thôi rồi

Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.”

(Nguyễn Khuyến)

**\* Gợi ý:**

a. Ẩn dụ->Em bé là nguồn hạnh phúc ấm áp thiêng liêng của đời mẹ người chiến sĩ yêu nước, gan dạ , dũng cảm vì miền Nam…

b. Ẩn dụ ->Tấm lòng thương nhớ của Thúy Kiều không bao giờ nguôi quên(hoặc tấm lòng son của Kiều bị vùi dập không bao giờ gột rửa…)

c. Chơi chữ-> Tấm lòng nhớ nước thương nhà của tác giả…

d. Hoán dụ -> trái tim người chiến sĩ yêu nước, gan dạ , dũng cảm vì miền Nam…

e. Nói giảm nói tránh->Tránh cảm giác đau buồn cảm xúc của tác giả…

**BÀI 6:** ***Bằng đoạn văn khoảng 8 câu, em hãy phân tích điệp từ “nhóm” trong khổ thơ sau:*** *“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”*

*(Bếp lửa – Bằng Việt)*

**\* Gợi ý:** Điệp từ “nhóm” mang hai ý nghĩa:

- Nghĩa đen: Làm cho lửa bén vào củi, làm cho củi cháy.

- Nghĩa chuyển: Khơi lên, gợi lên những tình cảm tốt đẹp trong tâm hồn con người.

Qua từ “nhóm”, bà không chỉ là người nhóm lên một bếp lửa để nuôi cháu lớn lên mà bà con khơi lên, gợi lên những tình cảm trong cháu, giúp cháu hiểu thêm về quê hương, đất nước mình, hiểu thêm về những phụ nữ việt Nam, những người bà, người mẹ muôn đời tần tảo. Từ đó bồi dưỡng cho cháu niềm tin, nghị lực, tình yêu quê hương, lòng kính trọng, biết ơn đối với bà. Từ “nhóm”được lặp đi lặp lại như khắc sâu tình cảm thiêng liêng ấy.

**C/ BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Câu 1:**Em hãy phân tích ý nghĩa của biện pháp tu từ trong những câu thơ sau đây:

a)

*“Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng”.*

( Trích “ *Mùa xuân nho nhỏ*” – Thanh Hải)

b)

*“ Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc”*

(Trích “ *Mùa xuân nho nhỏ*” – Thanh Hải)

c)

*“ Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”*

( Trích “ *Viếng lăng Bác*” - Viễn Phương)

**Câu 2:** Xác định và chỉ rõ tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng ở trong những câu thơ sau:

a)

*“Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”.*

( Trích “ *Viếng lăng Bác*” - Viễn Phương)

**b)**

*“ Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”.*

( Trích “ *Viếng lăng Bác*” - Viễn Phương)

**Câu 3: Đọc đoạn trích sau và hoàn thành các yêu cầu bên dưới :**

*“ Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu !”*

(*Cây tre Việt Nam*- Thép Mới)

a. Xác định các phép tu từ từ vựng có trong đoạn trích. Phân tích ngắn gọn giá trị của các phép tu từ đó.

b. Xét về cấu tạo, câu văn *“ Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.”* thuộc kiểu câu gì ? Vì sao

***Gợi ý :***

***- Xác định phép tu từ :***

+ Phép điệp ngữ ( *tre, giữ, anh hùng*)

+ Phép nhân hóa (*tre*)

- Phân tích giá trị của hai phép tu từ trên :

+ Phép điệp ngữ: Nhấn mạnh hình ảnh cây tre với nhiều chiến công; tạo sự nhịp nhàng cho câu văn.

+ Phép nhân hóa: Làm cho hình ảnh cây tre gần gũi với con người, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.

***- Xét về mặt cấu tạo***, câu văn *“ Tre…lúa chín.”* thuộc kiểu câu đơn.

- Vì câu trên chỉ có một kết cấu C-V.

**Câu 4.**  ***Hãy chỉ ra và nêu giá trị nghệ thuật của biện pháp tu từ chủ yếu trong những ví dụ sau:***

*1. Sống trong cát, chết vui trong cát*

*Những trái tim như ngọc sáng ngời*

*( Mẹ Tơm- Tố Hữu)*

*2. Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*( Đoàn thuyền đánh cá- Huy Cận)*

+ Gợi ý:

1.a Biện pháp tu từ : Hoán dụ *“ Những trái tim*” là một bộ phận đc dùng để thay thế cho toàn thể.

b. Tdụng: Làm cho lời thơ giàu hình ảnh, tăng sức biểu cảm, nội dung được nhấn mạnh. Ca ngợi nhưg con người chung thuỷ, trung thành với cách mạng.

2. Biện pháp so sánh: Câu thơ mở đầu bài thơ ngắn gọn, gthiệu 1 không gian nghệ thuật “ biển” và thời gian *“ lúc hoàng hôn buông xuống*” đc so sánh như một quả cầu đỏ rực lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống biển sâu. Nghệ thuật ss đc sử dụng gợi lên trước mắt người đọc cảnh biển lúc hoàng hôn kì vĩ với một vẻ đẹp tráng lệ.

**Câu 5: *Phân tích cái hay của việc sử dụng b.pháp tu từ trong đoạn thơ sau:***

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau hơn*

*Thương nhau tre chẳg ở riêng*

*Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người*

*( Tre VN – Nguyễn Duy)*

***+ Gợi ý:***

Đoạn thơ sdụng biện pháp nhân hoá : tre có những cử chỉ, tình cảm của con người *“ thân bọc lấy thân, tay ôm ,tay níu*”,và điệp ngữ.

Tdụng của phép nhân hoá: vừa miêu tả rất sinh động hình ảnh cây tre quấn quýt trong gió bão vừa gợi lên tình yêu thương, đoàn kết, gắn bó giữa con người với con/ng trong csống.

**kCâu 6:** ***Trong câu ca dao :***

*Nhớ ai bồi hổi bồi hồi*

*Nh­ư đứng đống lửa nh­ư ngồi đống than*

1. Từ **bồi hổi bồi hồi** là từ gì?
2. **Giải nghĩa** từ láy bồi hổi bồi hồi
3. Phân tích cái hay của câu thơ do phép so sánh đem lại.

**Gợi ý:**

a) Đây là từ láy chỉ mức độ cao.

b) Giải nghĩa : trạng thái có những cảm xúc, ý nghĩ cứ trở đi trở lại trong cơ thể con ng­ời.

c) Trạng thái mơ hồ, trừu t­ợng chỉ đ­ợc bộc lộ bằng cách đ­a ra hình ảnh cụ thể: đứng đống lửa, ngồi đống than để ng­ời khác hiểu đ­ợc cái mình muốn nói một cách dễ dàng. Hình ảnh so sánh có tính chất phóng đại nên rất gợi cảm.

**Câu 7: *Tìm và phân tích phép so sánh (theo mô hình của so sánh) trong các câu thơ sau:***

*a) Ngoài thềm rơi chiếc la đa*

*Tiếng rơi rất mỏng nh­ là rơi nghiêng.*

(Trần Đăng Khoa)

*b)* *Quê h­ương là chùm khuế ngọt*

*Cho con chèo hái mỗi ngày*

*Quê h­ơng là đ­ờng đi học*

*Con về rợp b­ớm vàng bay.*

(Đỗ Trung Quân)

**Gợi ý:**

Chú ý đến các so sánh

a) Tiếng rơi rất mỏng như­ là rơi nghiêng

b) Quê h­ương là chùm khuế ngọt

Quê h­ương là đ­ờng đi học

**Câu 8: *Trong câu ca dao sau đây:***

*Trâu ơi ta bảo trâu này*

*Trâu ăn no cỏ trâu cày với ta*

Cách trò chuyện với trâu trong bài ca dao trên cho em cảm nhận gì ?

**Gợi ý:**

- Chú ý cách x­ưng hô của ng­ời đối với trâu. Cách xư­ng hô như­ vậy thể hiện thái độ tình cảm gì ? Tầm quan trọng của con trâu đối với nhà nông nh­ư thế nào ? Theo đó em sẽ trả lời đư­ợc câu hỏi.

**Câu 9: *Tìm phép nhân hoá và nêu tác dụng của chúng trong những câu thơ sau:***

*Trong gió trong m­a*

*Ngọn đèn đứng gác*

*Cho thắng lợi, nối theo nhau*

*Đang hành quân đi lên phía tr­ớc.*

(Ngọn đèn đứng gác)

**Gợi ý:** Chú ý cách dùng các từ vốn chỉ hoạt động của ngư­ời nh­ư:Đứng gác, nối theo nhau, hành quân, đi lên phía tr­ớc.

**Câu 10**

***Cày đồng đang buổi ban trưa***

***Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày***

1. Những biện pháp tu từ nào đã đc sử dung trong bài ca dao trên?
2. Viết đoạn văn khoảng 8 câu diễn tả cách hiểu của em về lời nhắn gửi trong bài ca dao trên.

+ Gợi ý: So sánh “ Mồ hôi như mưa” và biện pháp nói quá

-> Người nông dân vô cùng vất vả, hãy biết cảm thông, trân trọng công sức của họ.

**Câu 11:** ***Hãy chỉ ra và nêu giá trị nghệ thuật của biện pháp tu từ chủ yếu trong 2 câu thơ sau:***

Người về chiếc bóng năm canh

Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi

( Kiều- Nguyễn Du)

***+ Gợi ý:***

Biện pháp tương phản: Tương phản giữa 2 câu “ Người về – Kẻ đi”, Tương phản trong từng câu : Chiếc bóng – Năm canh, Muôn dặm – một mình

-> tdụng: chia đều thương nhớ, chia đều xa cách, chia đều cô đơn cho 2 con người đáng thương trong cảnh biệt ly.

**Câu 12***:* ***Hãy ptích gtrị nghệ thuật của câu hỏi tu từ trong 2 khổ thơ sau:***

*Nhưng mỗi năm mỗi vắng*

*Người thuê viết nay đâu ?*

*Giấy đỏ buồn không thắm*

*Mực đọng trong nghiêng sầu...*

*Năm nay đào lại nở*

*Không thấy ông đò xưa*

*Những người muôn năm cũ*

*Hồn ở đau bây giờ ?*

( Ông đồ – Vũ Đình Liên)

***+ Gợi ý:***

1. Thời gian trôi qua, những mùa xuân cũng nối tiếp trôi qua. Xh đã có nhiều đổi thay. Ông đò dần bị rơi vào quên lãng. Câu hỏi tu từ: *Người thuê viết nay đâu* ?

Gợi bao xót thương thấm thía, bao xúc động cảm thương đvới ông đồ già. Người đời ko còn ngợi khen nét chữ đẹp tài hoa ,điêu luyện “ như rồng múa phương bay”. ông đồ trở nên cô đọc giữa một đất trời tàn tạ, buồn thương, giữa cái tấp nập dửng dưng của con người “ qua đường không ai hay”

2 .Hai câu thơ cuối quả là cả 1 nỗi buồn thương thấm sau vào từng câu,từng chữ. Cảnh đấy mà người đâu? Câu hỏi tu từ xoáy sâu vào lòng người đọc một tình thương vô hạn:

*Những người muôn năm cũ*

*Hồn ở đau bây giờ ?*

Câu thơ đã khơi gợi trong tâm hồn chúng ta nhiều trắc ẩn xót thương về bóng hình ông đồ già đáng thương khuất nẻo dương gian, xót thương một nền văn hoá lụi tàn. Hai câu thơ kết như một tiếng thở dài, cẩm thương, tiếc nuối khôn nguôi.

**Câu 13:** Phân tích giá trị của phép điệp ngữ trong đoạn thơ sau :

*"Cháu chiến đấu hôm nay  
Vì lòng yêu Tổ quốc  
Vì tiếng gà thân thuộc  
Bà ơi cũng vì bà  
Vì tiếng gà cục tác  
Ổ trứng hồng tuổi thơ."*  
(***Tiếng gà trưa*** - Xuân Quỳnh)

**Gợi ý** : Điệp ngữ trong đoạn thơ là từ vì, được sử dụng nhằm thể hiện mục đích chiến đấu của cháu - anh chiến sĩ trong bài thơ. Những lí do anh đưa ra rất giản dị : vì tiếng gà, vì bà, vì lòng yêu Tổ quốc. Mỗi từ vì nhằm nhấn mạnh một mục đích của anh, thể hiện tình yêu thiêng liêng với Tổ quốc bắt nguồn từ tình cảm chân thực giản dị : tình gia đình với những kỉ niệm mộc mạc đáng yêu đã hun đúc và là động lực giúp anh thêm sức mạnh vượt qua gian khó, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

**Câu 14:** ***Cho đoạn văn sau:***

*“ Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất (...). Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy nhữ iọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.”*

( *Tiếng mưa* - Nguyễn Thị Thu Trang)

a. Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ từ vựng được dùng trong đoạn văn trên.

b. Chỉ rõ tính liên kết của đoạn văn.

**Gợi ý :**

***a. Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ từ vựng:***

- Phép nhân hóalàm cho các yếu tố thiên nhiên *(mưa, đất trời, cây cỏ)*  trở nên có sinh khí, có tâm hồn.

- Phép so sánh làm cho chi tiết, hình ảnh *(những hạt mưa)* trở nên cụ thể, gợi cảm.

***b. Chỉ rõ tính liên kết của đoạn văn:***

- Liên kết nội dung:

+ Các câu trong đoạn cùng phục vụ chủ đề của đoạn *là: miêu tả mưa mùa xuân và sự hồi sinh của đất trời*.

+ Các câu trong đoạn được sắp xếp theo một trình tự hợp lý.

- Liên kết hình thức:

+ Phép lặp: *mưa mùa xuân, mưa, mặt đất*

+ Phép đồng nghĩa, liên tưởng: *mưa, hạt mưa, giọt mưa; mặt đất, đất trời; cây cỏ, cây, nhánh lá mầm non, hoa thơm trái ngọt*

+ Phép thế: *cây cỏ - chúng*

+ Phép nối: *và*

**4.4. Củng cố:**

- Khái quát nội dung ôn tập = sơ đồ tư duy

- Lập bảng thống kê kiến thức, lấy ví dụ minh họa

**4.5. Hướng dẫn về nhà**

* Học nội dung đã ôn tập? ví dụ minh họa (đặt câu và xác định thành phần câu)
* Hoàn thiện bài tập vận dụng
* Hoàn thành bài tập về nhà

Chuẩn bị: ôn lại kiến thức về kiến thức Ngữ pháp?

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1**  **Câu 1:** Cũng trong bài thơ trên có câu:  *“Mùa xuân người cầm súng Lộc giắt đầy trên lưng”*  Trong câu thơ trên từ “lộc” được hiểu như thế nào? Theo em, vì sao hình ảnh “người cầm súng” lại được tác giả miêu tả “Lộc giắt đầy trên lưng”?  **Câu 2**: ***Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:***  áo anh rách vai  Quần tôi có vài mảnh vá  .....................................  Đầu súng trăng treo  Trong các từ : *vai, miệng, chân, đầu, tay* ở đoạn thơ, từ nào đc dùng theo nghĩa gố ,từ nào đc dùng theo nghĩa chuyển? Chuyển theo pthức nào? |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2**  ***Bài tập 1:* Viết một đoạn văn phân tích giá trị nghệ thuật trong hai câu thơ sau:**  *“ Một bếp lửa chờn vờn trong sương sớm*  *Một bếp lửa ấp iu nồng đượm”.*  ( “ Bếp lửa” - Bằng Việt)  ***Bài tập 2:* Viết một đoạn văn tổng phân hợp trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ:**  *“ Cỏ non xanh tận chân trời*  *Cành lê trắng điểm một vài bông hoa*”.  ( “*Truyện Kiều*” - Nguyễn Du)  ***Bài tập 3*: Viết một đoạn văn phân tích giá trị tu từ của những thanh bằng trong câu thơ cuối của khổ thơ sau:**  *“ Không có kính ừ thì ướt áo*  *Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời*  *Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa*  *Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi”.*  ***Bài tập 5.*** **Phân tích giá trị nghệ thuật trong đoạn thơ:**  *“ Nao nao dòng nước uốn quanh*  *Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềng bắc ngang*  *Sè sè nắm đất bên đàng*  *Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh”*  ( Trích “ *Truyện Kiều*” - Nguyễn Du).  **Phiếu học tập số 3**  **Bài 1: Viết một đoạn văn phân tích giá trị tu từ khổ thơ “ *Đoàn thuyền đánh cá*” của Huy Cận:**  “*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm*  *Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.”*  **Bài 2:** Xác định biện pháp tu từ từ vựng trong đoạn thơ sau. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó : “*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*  ***Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang***  *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*  *Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”.*  *(*Tế Hanh *- Quê hương )*  **Bài 3:** ***Bằng đoạn văn khoảng 8 câu, em hãy phân tích điệp từ “nhóm” trong khổ thơ sau:*** *“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*  *Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*  *Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*  *Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”*  *(Bếp lửa – Bằng Việt)*  ***Bài tập 4*: Viết một đoạn văn phân tích giá trị tu từ khổ thơ cuối bài thơ “ *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật:**  *“ Không có kính, rồi xe không có đèn*  *Không có mui xe, thùng xe có xước*  *Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*  *Chỉ cần trong xe có một trái tim”.* |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 4**  ***Cho đoạn văn sau:***  *“ Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất (...). Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy nhữ iọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.”*  ( *Tiếng mưa* - Nguyễn Thị Thu Trang)  a. Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ từ vựng được dùng trong đoạn văn trên.  b. Chỉ rõ tính liên kết của đoạn văn. |